

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cơ

Ông Phạm Hồng Quang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 10/TB-TA ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Diệu T**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc T1**, sinh năm 1986; Địa chỉ: K H21/18 N, tổ I, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Võ Thị Diệu T trình bày: Vợ chồng bà Võ Thị Diệu T và ông Nguyễn Quốc T1 kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là giữa hai vợ

chồng không hiểu nhau, tính tình không hợp nhau, hai vợ chồng có quá nhiều cách biệt trong cách sống, dẫn đến vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại ông Nguyễn Quốc T1 đang chấp hành án tại Trại giam C với thời gian 08 năm tù, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không thể kéo dài đời sống hôn nhân thêm nữa. Nay bà Võ Thị Diệu T xác định tình cảm giữa bà T và ông T1 không còn. Nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông Nguyễn Quốc T1.

Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Diệu T xác định trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông T1 có 02 con chung là: Nguyễn Võ Thùy A, sinh ngày 15/9/2017 và Nguyễn Võ Thành N, sinh ngày 31/8/2019. Ly hôn bà T có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà T xác định không có.

Về nợ chung: Bà T xác định không có.

* Về phía bị đơn ông Nguyễn Quốc T1 hiện đang chấp hành tại Trại giam C, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T1 không có ý kiến phản hồi gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các điều 195, 196, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thị Diệu T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Quốc T1 không tham gia quá trình tố tụng do đang phải chấp hành án tại trại giam C nên không thể tham gia phiên tòa, đồng thời ông Nguyễn Quốc T1 không có ý kiến phản hồi gửi đến Tòa án.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Diệu T, cho bà Võ Thị Diệu T được ly hôn đối với ông Nguyễn Quốc T1.

Về con chung: Căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Nguyễn Võ Thùy A, sinh ngày 15/9/2017 và Nguyễn Võ Thành N, sinh ngày 31/8/2019 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Quốc T1 đến lần thứ hai. Tuy nhiên ông Nguyễn Quốc T1 hiện đang chấp hành án tại Trại giam C nên không có mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Quốc T1.

[2] Về nội dung: Bà Võ Thị Diệu T và ông Nguyễn Quốc T1 đăng ký kết hôn vào ngày 05.12.2017, vào sổ số 299 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do tính tình không hợp nhau, hai vợ chồng có quá nhiều cách biệt trong cách sống, dẫn đến vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại ông Nguyễn Quốc T1 đang chấp hành án tại Trại giam C với thời gian 08 năm tù, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không thể kéo dài đời sống hôn nhân thêm nữa. Nay bà Võ Thị Diệu T xác định tình cảm giữa bà T và ông T1 không còn. Nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông Nguyễn Quốc T1. Hội đồng xét xử xác định: Giữa bà T, ông T1 trong thời gian chung sống có mâu thuẫn, do quan điểm sống, tính tình vợ chồng không phù hợp, ông T1 có hành vi vi phạm pháp luật. Hiện tại ông Nguyễn Quốc T1 đang chấp hành án tại Trại giam C, bà T cùng 02 con ở nhà cùng bố mẹ ruột. Theo biên bản xác minh của Tòa án ngày 14/8/2024 thể hiện hai vợ chồng bà T, ông T1 đã sống ly thân, bà T sinh sống cùng với hai con tại nhà cha mẹ ruột bà T. Về phía bị đơn ông Nguyễn Quốc T1 đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, Tuy nhiên ông T1 không thể hiện quan điểm của mình về việc bà T yêu cầu ly hôn cũng như yêu cầu giải quyết việc nuôi con khi ly hôn, điều này thể hiện sự bỏ mặc, không quan tâm đến cuộc hôn nhân này của ông T1, Như vậy xác định hiện tại vợ chồng ông T1, bà T có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của bà T là đúng.

[2.2] Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Võ Thị Diệu T đối với ông Nguyễn Quốc T1, xử cho bà Võ Thị Diệu T được ly hôn ông Nguyễn Quốc T1.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông T1 có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Thùy A, sinh ngày 15/9/2017 và Nguyễn Võ Thành N, sinh ngày 31/8/2019. Bà T có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn và cháu Nguyễn Võ Thùy A có nguyện vọng ở với mẹ. Riêng cháu Nguyễn Võ Thành N chưa đủ 7 tuổi nên không có ý kiến trong vấn đề ở với cha hay mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Quốc T1 đang phải chấp hành án tại Trại giam C không có khả năng nuôi dưỡng con chung, bà T từ trước đến nay nuôi dưỡng hai con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T có nguyện vọng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Võ Thùy A, sinh ngày 15/9/2017 và Nguyễn Võ Thành N, sinh ngày 31/8/2019 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Võ Thị Diệu T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 80, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thị Diệu T đối với ông Nguyễn Quốc T1 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Võ Thị Diệu T được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 299 ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao 02 con Nguyễn Võ Thùy A, sinh ngày 15/9/2017 và Nguyễn Võ Thành N, sinh ngày 31/8/2019 cho bà Võ Thị Diệu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quốc T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung có quyền thay đổi người trực nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Võ Thị Diệu T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000631 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường Hòa Hiệp Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

